

Bài 26. VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ (tiếp theo)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

– Hiểu biết về vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có tiềm năng lớn về kinh tế biển. Thông qua việc nghiên cứu cơ cấu kinh tế, HS nhận thức được sự chuyển biến mạnh mẽ trong kinh tế, cũng như xã hội của vùng.

– Thấy được vai trò của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đang tác động mạnh tới sự tăng trưởng và phát triển kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

– Tiếp tục rèn luyện kỹ năng kết hợp kênh chữ với kênh hình để phân tích và giải thích một số vấn đề quan tâm trong điều kiện cụ thể của Duyên hải Nam Trung Bộ.

– Đọc, xử lý số liệu và phân tích quan hệ không gian : đất liền – biển và đảo, Duyên hải Nam Trung Bộ với Tây Nguyên.

II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

– Cũng như Bắc Trung Bộ, sản xuất nông nghiệp vẫn là lĩnh vực quan tâm hàng đầu, trong đó nổi lên hai ngành có vị trí đáng kể là chăn nuôi gia súc lớn (chủ yếu là chăn nuôi bò đàn), đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Để thấy được thế mạnh này, HS cần đọc và phân tích số liệu trong bảng 26.1 (Một số sản phẩm nông nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ thời kì 1995 – 2002).

Cũng như Bắc Trung Bộ, thiên tai vẫn là vấn đề khó khăn lớn trong phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên GV không đòi hỏi HS phải quan tâm phân tích mọi khía cạnh về thiên tai, mà chỉ cần lưu ý HS về tác hại của thiên tai. Cũng cần nói rõ hơn về tình hình khí hậu khô hạn và hiện tượng sa mạc hoá ở các tỉnh cực nam Nam Trung Bộ.

– Về sản xuất công nghiệp, nói chung Duyên hải Nam Trung Bộ còn chiếm tỉ trọng nhỏ, đạt 14,7 nghìn tỉ đồng trong khi cả nước đạt 261,1 nghìn tỉ đồng (2002), nhưng về tốc độ tăng trưởng thì khá cao, gấp 2,6 lần so với năm 1995, trong khi cả nước đạt khoảng 2,5 lần. Như vậy bước đầu đã có tiến bộ trong sự hình thành và xây dựng cơ cấu công nghiệp. Đặc điểm của Duyên hải Nam Trung Bộ là có lực lượng công nhân cơ khí có tay nghề cao, năng động trong kinh tế thị trường. Nhiều dự án quan trọng đang triển khai, đặc biệt là việc xây dựng nhiều khu công nghiệp trong phạm vi vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

– Về dịch vụ : có hai lĩnh vực tiêu biểu cho vùng :

Thứ nhất : Đó là hoạt động của các cảng biển Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang. Trong đó Đà Nẵng và Quy Nhơn là hai cảng có hoạt động xuất, nhập khẩu, với quy mô ngày càng tăng. Qua đó phần nào HS thấy được tình hình phát triển sản xuất và dịch vụ của vùng và của cả Tây Nguyên.

Thứ hai : Hoạt động du lịch sôi động, quanh năm tại các bãi biển với những cơ sở du lịch nổi tiếng. Thành phố Nha Trang được coi là thành phố du lịch của đất nước.

– Các thành phố Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang là ba trung tâm kinh tế. GV cần gợi ý và khắc sâu cho HS vị trí quan trọng của thành phố Đà Nẵng.

HS cần đọc và hiểu trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung còn có cả Thừa Thiên – Huế ở phía bắc đèo Hải Vân.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Lược đồ kinh tế Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Một số tranh ảnh.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY BÀI MỚI

1. Gợi ý dạy mục IV : Tình hình phát triển kinh tế

a) Nông nghiệp

GV gợi ý HS dựa vào bảng 26.1 để phân tích, nhận định và giải thích câu hỏi vì sao chăn nuôi bò và nuôi trồng, đánh bắt thủy sản là thế mạnh của vùng.

GV phát triển thêm về tình hình sản xuất lương thực, sản xuất cây công nghiệp hàng năm, lâu năm. Việc trồng hoa quả cũng đem lại hiệu quả kinh tế khá cao. Cần nêu khó khăn trong sản xuất nông nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

b) Công nghiệp

GV yêu cầu HS quan sát lược đồ, bảng thống kê năm 1995 – 2002, dựa vào bảng 26.2 để nhận xét tình hình sản xuất. GV cũng cần cho HS biết một số thành tựu chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp của vùng.

c) Dịch vụ

GV cần tập trung sự chú ý của HS vào vị trí địa lí thuận lợi của vùng đối với hoạt động giao thông vận tải ; các thành phố cảng biển vừa là đầu mối giao thông thủy bộ, vừa là cơ sở xuất nhập khẩu của các tỉnh trong vùng và Tây Nguyên. Du lịch là hoạt động kinh tế quan trọng của Duyên hải Nam Trung Bộ.

2. Gợi ý dạy mục V : Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm miền trung

GV giới thiệu Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trong khuôn khổ bài học trong SGK có vai trò quan trọng vì đây là các cơ sở để nâng cao trình độ phát triển cả hai vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Bắc Trung Bộ. GV cần tổ chức tốt

để HS thảo luận câu hỏi về tầm quan trọng của các thành phố Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang đối với Tây Nguyên. Có thể quay về lược đồ các vùng kinh tế Việt Nam tại bài 6.

Nhìn chung so với nhiều bài, thì bài 26 thể hiện tương đối rõ nét về sự kết hợp kênh hình và kênh chữ. Số lượng câu hỏi gợi ý, dẫn dắt đã giảm đi đáng kể.

V – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

– Vì sao các thành phố cảng Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang được coi là cửa ngõ của Tây Nguyên

Trả lời : Thành phố Đà Nẵng là một trong những đầu mối giao thông quan trọng của Tây Nguyên. Nhiều hàng hoá và hành khách của Tây Nguyên được vận chuyển theo quốc lộ 14 đến Đà Nẵng để ra ngoài Bắc hoặc một số địa phương Duyên hải Nam Trung Bộ. Một bộ phận hàng hoá qua cảng Đà Nẵng để xuất khẩu. Chiều ngược lại là hàng hoá và hành khách từ nhiều vùng trong nước, chủ yếu từ ngoài Bắc và hàng hoá nhập khẩu qua cảng Đà Nẵng vào Tây Nguyên.

Cũng với nhận định tương tự như trên về thành phố Đà Nẵng, thành phố Quy Nhơn là cửa ngõ ra biển của Gia Lai và Kon Tum ; bằng quốc lộ 26, thành phố Nha Trang (Khánh Hoà) trao đổi hàng hoá và dịch vụ trực tiếp với Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk). Tuy Hoà (Phú Yên) giao thương với Gia Lai và Kon Tum bằng quốc lộ 25. Trong khuôn khổ hợp tác ba nước Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia, Chương trình phát triển kinh tế vùng ba biên giới Đông Dương đang được thiết kế và triển khai, bao gồm địa bàn 10 tỉnh : về phía Việt Nam là 4 tỉnh : Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông ; 3 tỉnh phía Hạ Lào và 3 tỉnh Đông Bắc Cam-pu-chia. Cùng với đường Hồ Chí Minh, các tuyến quốc lộ trên kết nối các thành phố cảng – biển với các cửa khẩu biên giới : Bờ Y, Lệ Thanh, Bu Prang, tạo thành bộ khung lãnh thổ phát triển cho cả hai vùng Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.

– Để làm bài tập 2 trong phần Câu hỏi và bài tập cuối Bài 26 "*Vẽ biểu đồ cột thể hiện diện tích nuôi trồng thủy sản các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ dựa vào số liệu trong bảng 26.3. Nhận xét*", GV hướng dẫn HS vẽ biểu đồ với trục tung thể hiện diện tích nuôi trồng thủy sản bằng cách chia đều trục tung thành 6 mức tương ứng một nghìn ha. Đỉnh đầu trục tung vẽ mũi tên và ghi đơn vị : *ngìn ha*. Trên trục hoành HS cần xác định 8 điểm tương ứng với 8 tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ. Mỗi cột tương ứng với diện tích của một tỉnh, bắt đầu từ thành phố Đà Nẵng, kế đó đến các tỉnh khác trong vùng. Sau khi vẽ biểu đồ, GV hướng dẫn HS nhận xét tình hình phát triển nuôi trồng thủy sản theo các tỉnh.